

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST  
Ngày 01-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Hoàng Minh Tuấn

Bà: Nguyễn Thị Hồng Chuyên

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

**Hà Hữu T;** sinh năm 1978; tại huyện B tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện B tỉnh G; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hữu T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Nông Thị H1 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 06/3/2015 đến ngày 18/9/2015 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh". Hiện đang trú tại Thôn A, xã Y, huyện B, tỉnh G. "*Có mặt*".

***Người bị hại:***

- Ông Hà Q, sinh năm 1966 "*Có mặt*".

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện B, tỉnh G.

***Những người làm chứng:***

- Anh Hà Hữu K, sinh năm 1983 "*Có mặt*".

- Chị Lương Thị Ch, sinh năm 1975 "*Có mặt*".

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 "*Có mặt*".
- Anh Nông Đức C, sinh năm 1989 "*Vắng mặt*".
- Anh Hà Văn O, sinh năm 1990 "*Có mặt*".

Cùng trú tại: Thôn A, xã Y, huyện B tỉnh G.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/11/2014, anh Hà Q, thuê xe ô tô vào chở 02m<sup>3</sup> khối gỗ tạp ở khe đồi thuộc Thôn A, xã Y, huyện B, tỉnh G để đem về nhà. Khi xe ô tô đang bốc gỗ thì anh Q điều khiển xe mô tô đi trước, trên đường về anh Q gặp hai anh em Hà Hữu T, Hà Hữu K. T và K hỏi anh Q về việc vì sao cho xe ô tô bốc gỗ khi đang tranh chấp nên giữa T, K và anh Q xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Anh Q rút dao nhọn để ở trong bao dao mà anh Q mang theo từ trước ra đâm ngang theo hướng từ phải qua trái, từ trái qua phải về phía vùng bụng của K, K đi lùi tránh về phía sau nên không trúng, thấy anh Q dùng dao nhọn tấn công K, T chạy về phía hiên nhà của K cách vị trí K và anh Q đứng 06m 45cm lấy 02 đoạn gậy gỗ, T cầm 01 đoạn gậy gỗ cứng dài 1,28 mét; đường vanh 12cm và đưa cho K 01 đoạn gậy gỗ cứng dài 1,01 mét; đường vanh 12cm. Khi K dùng gậy đỡ dao của anh Q thì tay phải anh Q nắm được gậy của K, hai bên giằng co nhau đoạn gậy. Cùng lúc đó, T đứng ở phía sau cách vị trí anh Q đứng 01m 15cm, hai tay T cầm gậy vụt liên tiếp nhiều phát theo hướng từ trái sang phải, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới về phía người của anh Q; trong đó có 01 phát trúng vào vùng cung sau xương sườn bên trái, 01 phát trúng vào đỉnh đầu bên phải và 01 phát trúng vào đoạn gậy gỗ K và anh Q đang giằng co làm đoạn gậy gỗ rơi xuống đất. Bị T vụt rơi gậy, anh Q cầm dao nhọn bằng tay trái, giơ dao lên định phi dao về phía người T thì bị T dùng gậy vụt 01 phát trúng vào 1/3 giữa cẳng tay trái của anh Q và làm con dao nhọn rơi xuống đất. Sau đó T và K đi về nhà K, còn anh Q được người dân đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực huyện B.

Ngày 05/01/2015 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bị hại Hà Q. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 01/TgT ngày 07/01/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận Hà Q bị:

- *Gãy 1/3 giữa xương trụ và xương quay trái, có mảnh xương rời, còn phương tiện kết xương, chưa thấy hình ảnh can xương;*
- *Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái, 1/3 giữa mặt trước, mặt sau cẳng tay trái, 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, số lượng sẹo ít kích thước lớn.*
- *Gãy cung xương sườn 7,8,9 bên trái, xương can tốt.*
- *Tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 44%.*

*Kiến nghị giám định lại sau 6 tháng vì tổn thương gãy hai xương cẳng tay trái đang trong thời gian hồi phục nên tỷ lệ tổn thương có thể thay đổi.*

Tại kết luận giám định số 86/15/TgT ngày 09/9/2015 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

- Sẹo lớn số lượng ít vùng đỉnh phải: 8%.
- Hai sẹo mổ và sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái: 8%.
- Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái đã nẹp vít, đường gãy chưa can xương.
- Gãy cung sau xương sườn số 8 bên trái đã can xương: 4%.
- Hiện tại vùng lưng không phát hiện thấy dấu vết thương tích.
- Gãy hai xương cẳng tay trái đã nẹp vít, hiện tại đường gãy chưa can xương. Loại tổn thương này không có trong Thông tư số: 20/2014/TT-BYT. Do vậy đề nghị giám định bổ sung khi tổn thương ổn định (khoảng 6 tháng sau).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 80/17/TgT ngày 08/8/2017 của Viện pháp y quốc gia kết luận: *Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái, đường gãy cũ đã can xương. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương ban Hnh kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y Q, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15%. (mười lăm phần trăm).*

Tại Công văn số: 45 ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận: **Tổng tỷ lệ thương tích của Hà Q qua hai lần giám định là 31% (ba mươi một phần trăm).**

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBQ ngày 06/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hà Hữu T về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hà Hữu T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Hữu T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Hữu T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/3/2015 đến ngày 18/9/2015. Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 22/5/2018, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của họ trong Bản án.

Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

Về án phí: Bị cáo Hà Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại anh Hà Q trình bày mình cũng là người có lỗi, hơn nữa gia đình bị cáo rất éo le, khó khăn về kinh tế do vợ và con cả của bị cáo thường xuyên ốm yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên anh Q xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

*[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Hữu T đều thừa nhận, giữa bị cáo và người bị hại là anh em họ hàng nhưng hai gia đình xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất từ năm 2007. Đến ngày 29/11/2014, vì anh Q tự ý vận chuyển số gỗ tạp đang tranh chấp nên ban đầu bị cáo chỉ ngăn cản anh Q chở gỗ nhưng anh Q không chấp thuận mà còn rút dao nhọn mang theo để tấn công Hà Hữu K là em trai của bị cáo, vì thế bị cáo không kiềm chế được bản thân mà dùng 01 đoạn gậy gỗ cứng dài 1,28 mét; đường vanh 12cm, đứng cách khoảng 01m 15cm, hai tay bị cáo cầm gậy vụt liên tiếp theo hướng từ trái sang phải, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới về phía người của anh Q; trong đó có 01 phát trúng vào vùng cung sau xương sườn bên trái, 01 phát trúng vào đỉnh đầu bên phải và 01 phát trúng vào đoạn gậy gỗ K và anh Q đang giằng co làm đoạn gậy gỗ rơi xuống đất. Bị T vụt rơi gậy, anh Q cầm dao nhọn bằng tay trái, giơ dao lên định phi dao về phía người T thì bị T dùng gậy vụt 01 phát trúng vào 1/3 giữa cẳng tay trái của anh Q và làm con dao nhọn rơi xuống đất. Sau đó T và K đi về, còn anh Q được người dân đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực huyện B để điều trị chấn thương.

Tại Công văn số: 45 ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận: **Tổng tỷ lệ thương tích của H Q qua hai lần giám định là 31% (Ba mươi một phần trăm)**. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, trong khi có thể lựa chọn những hành vi xử sự khác để giải quyết mâu thuẫn, song bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm để vụt vào nhiều vị trí trên cơ thể của anh Q. Như vậy, hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;*

*b) ....."*

Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định:

*"3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm."*

Tuy nhiên, do sự chuyển biến của tình hình tội phạm, tại thời điểm vụ án được đưa ra xét xử Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật. Theo đó, tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Như vậy, mức phạt tù tối đa trong khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn mức phạt tù tối đa trong khung hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999, được coi là quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hà Hữu T.

*[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo "Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại ... gây ra"; trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều "Thành khẩn khai báo", "Ăn năn hối cải"; bị cáo đã "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" - Là 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo được UBND xã Y xác nhận là lao động chính trong gia đình, vì vợ bị cáo thường xuyên ốm yếu, con trai cả của bị cáo là Hà Tr bị thiếu năng trí tuệ; tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo - Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới sức khỏe của người khác - Là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, thể hiện sự bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật, nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn với mức án đủ nghiêm,

tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Căn cứ vào động cơ, mục đích, nguyên nhân xảy ra tội phạm; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung liên kề nhẹ hơn của điều luật cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử công nhận số tiền bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Xét thấy việc các bên đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên cần công nhận cho họ.

[5] *Về vật chứng vụ án:* Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104; Điều 33; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Hà Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Hà Hữu T 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/3/2015 đến ngày 18/9/2015.

Hình phạt bổ sung: Không.

- **Về bồi thường thiệt hại:** Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Ngoài ra, bị cáo không phải bồi thường cho người bị hại bất cứ khoản chi phí nào khác. (*Đã thực hiện xong*).

- **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

+ 01 bao đựng dao nhọn làm bằng gỗ, có đầu bao quấn khuy bằng kim loại, ngoài khuy bao quấn dây cước, đuôi bao quấn dây cước, thân bao đựng dao quấn dây dù một đoạn màu trắng, một đoạn màu xanh dài 70cm, bản rộng nhất rộng 5cm, dài 26cm, do Hà Văn O giao nộp.

+ 01 đoạn gỗ cứng, tròn, vỏ màu đen, một đầu vót nhọn, có chiều dài 1,01 mét, đường vanh chỗ rộng nhất 13cm, do Hà Hữu K giao nộp.

+ 01 đoạn gỗ cứng, tròn, vỏ màu đen, một đầu vót nhọn, dài 1,28 mét, đường vanh chỗ rộng nhất 12cm và 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ, cả chuôi dài 48cm, phần lưỡi dao dài 26cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, do Hà Hữu T giao nộp.

*(N như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2018 giữa Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang)*

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Bị cáo Hà Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang (2);
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Đội ĐTTH Công an huyện Bắc Quang;
- Đội Thi hành án HS Công an Bắc Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thu Hà**

